*Đây là những chú thích của tôi về Luật thuế GTGT. Tôi muốn giữ bài viết làm kỷ niệm nên khóa chức năng chỉnh sửa bài viết, hi vọng mọi người không tự động phá khóa xem như tôn trọng người viết...*

**1. KHÁI NIỆM THUẾ GTGT:**

1.1 Khái niệm:

 Thuế GTGT là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

 Thuế GTGT thay thế cho thuế Doanh thu trước đây. Luật thuế GTGT được quốc hội thông qua ngày 10 tháng 5 năm 1997 và có hiệu lực lần đầu tiên ngày 01 tháng 01 năm 1999.

1.2 Phân loại:

 - Theo phương thức đánh thuế: Thuế GTGT là thuế gián thu

 - Theo cơ sở đánh thuế: Thuế GTGT là thuế tiêu dùng.

**2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT THUẾ GTGT**

 Luật này quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng.

**3. ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ GTGT:**

 Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định.

 **4. NGƯỜI NỘP THUẾ GTGT:**

Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng.

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

*Câu 1: Thuế GTGT là gì? Theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy trình bày quy định về đối tượng chịu thuế GTGT? Quy định về người nộp thuế GTGT.*

**5. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ GTGT:**

Theo Luật thuế GTGT hiện hành có 25 nhóm đối tượng không chịu thuế GTGT:

*1. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.*

 *Ví dụ 1: Một công ty chăn nuôi heo, heo do công ty nuôi bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.*

 *Ví dụ 2: Dứa tươi khi nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT*

*Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.*

*Ví dụ 1: Một công ty chăn nuôi heo kê khai theo phương pháp khấu trừ thu mua heo của dân, sau đó bán số heo này cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác. Thì công ty không phải kê khai tính thuế đối với số heo thu mua này. Thuế GTGT đầu vào của những chi phí phục vụ việc mua bán heo như chi phí vận chuyển, chuyển phí điện thoại, tiếp khách.. sẽ được khấu trừ.*

2. Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng, bao gồm trứng giống, con giống, cây giống, hạt giống, tinh dịch, phôi, vật liệu di truyền.

3. Tưới, tiêu nước; cày, bừa đất; nạo vét kênh, mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp; dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.

*3a. Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác.*

*4. Sản phẩm muối được sản xuất từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối i-ốt mà thành phần chính là Na-tri-clo-rua (NaCl).*

5. Nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Nhà nước bán cho người đang thuê.

6. Chuyển quyền sử dụng đất.

7. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm.

8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

a) Dịch vụ cấp tín dụng bao gồm: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; cho thuê tài chính; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật;

b) Dịch vụ cho vay của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng;

c) Kinh doanh chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

*d) Chuyển nhượng vốn bao gồm: chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư, kể cả trường hợp bán doanh nghiệp cho doanh nghiệp khác để sản xuất, kinh doanh, chuyển nhượng chứng khoán; hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật;*

đ) Bán nợ;

e) Kinh doanh ngoại tệ;

g) Dịch vụ tài chính phái sinh bao gồm: hoán đổi lãi suất; hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; quyền chọn mua, bán ngoại tệ; dịch vụ tài chính phái sinh khác theo quy định của pháp luật;

h) Bán tài sản bảo đảm của khoản nợ của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

9. Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi; dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.

10. Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và In-ter-net phổ cập theo chương trình của Chính phủ.

11. Dịch vụ duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ.

12. Duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo đối với các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách xã hội.

*13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật.*

14. Phát sóng truyền thanh, truyền hình bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

15. Xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử; tiền, in tiền.

*16. Vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện.*

*17. Máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ;* máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt; tàu bay, dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc thuê của nước ngoài để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê, cho thuê lại.

*18. Vũ khí, khí tài chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.*

*19. Hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo mức quy định của Chính phủ; đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế.*

*Hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.*

*20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.*

*21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ; phần mềm máy tính.*

*22. Vàng* ***nhập khẩu dạng thỏi, miếng chưa được chế tác*** *thành sản phẩm mỹ nghệ, đồ trang sức hay sản phẩm khác.*

*23. Sản phẩm* ***xuất khẩu*** *là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm* ***từ 51% giá thành sản phẩm*** *trở lên.*

*24. Sản phẩm nhân tạo dùng để thay thế cho bộ phận cơ thể của người bệnh; nạng, xe lăn và dụng cụ chuyên dùng khác cho người tàn tật.*

*25. Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ một trăm triệu đồng trở xuống.*

Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều này không được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào trừ các trường hợp sau:

a) Thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh mua vào để sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại theo quy định được khấu trừ toàn bộ;

b) Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu khí đến ngày khai thác đầu tiên hoặc ngày sản xuất đầu tiên được khấu trừ toàn bộ.

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

 *Câu 1: Theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành anh chị hãy nêu tính chất của các hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT.*

 Gợi ý:

 Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT có thể được phân theo các nhóm chủ yếu sau:

 + Nhóm hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm nông nghiệp, là dịch vụ đầu vào của sản xuất nông nghiệp:

 + Nhóm hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế theo các cam kết quốc tế:

 + Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT vì lý do xã hội:

 + Không thuộc diện chịu thuế để phù hợp với thông lệ quốc tế:

 + Không chịu thuế vì người kinh doanh có thu nhập thấp:

 + Không chịu thuế vì đó là hàng hóa, dịch vụ do nhà nước trả tiền:

 + Không chịu thuế vì một số lý do khác

*Câu 2: Qua nghiên cứu Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy nêu 10 trường hợp thuộc diện đối tượng không chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT có được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào không?*

Gợi ý

 + Nêu 10 đối tượng không chịu thuế GTGT: (Qua nghiên cứu Luật thuế GTGT hiện hành, 10 đối tượng thuộc diện không chịu thuế GTGT là: tự nêu)

+ Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào trừ các trường hợp sau:

a) Thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh mua vào để sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại theo quy định được khấu trừ toàn bộ;

b) Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu khí đến ngày khai thác đầu tiên hoặc ngày sản xuất đầu tiên được khấu trừ toàn bộ.

**6. CĂN CỨ TÍNH THUẾ:**

 Căn cứ tính thuế GTGT là Giá tính thuế và Thuế suất

**7. GIÁ TÍNH THUẾ**

1. **Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra** là giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng;

*Ví dụ: Doanh nghiệp A bán điều hoà nhiệt độ công suất 12.000 BTU, giá chưa có thuế TTĐB là 6 triệu đồng, thuế tiêu thụ đặc biệt là 900.000 đồng. Vậy giá tính thuế GTGT là:*

*6.000.000 + 900.000 = 6.900.000 đồng*

*Thuế GTGT doanh nghiệp phải nộp là:*

*6.900.000 x 10% = 690.000 đồng*

**2. Đối với hàng hóa nhập khẩu:** Giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có) cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)+ thuế bảo vệ môi trường (nếu có)

*Ví dụ:Một doanh nghiệp nhập khẩu một chiếc ô tô 4 chỗ ngồi, trị giá nhập khẩu theo tiền VND là 100 triệu đồng, thuế nhập khẩu là 70 triệu đồng, thuế tiêu thụ đặc biệt là 136 triệu. Giá tính thuế GTGT là:100 + 70 + 136 = 306 triệu đồng*

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá hàng hoá nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu . Thuế nhập khẩu được xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm.

*Ví dụ: Doanh nghiệp C nhập khẩu một lô hàng, có giá tính thuế nhập khẩu là 100tr, thuế nhập khẩu là 30tr. Tuy nhiên sau khi xem xét hồ sơ của đơn vị nhập khẩu, cơ quan Hải quan đã ra quyết định miễn thuế nhập khẩu đối với lô hàng này. Giá tính thuế GTGT là: 100tr*

**3. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi, biếu, tặng hoặc để trả thay lương:** giá tính thuế GTGT được xác định theo giá tính thuế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm phát sinh các hoạt động này.

Các nghiệp vụ kinh tế nói trên, mặc dù không có nghiệp vụ thanh toán tiền hàng nhưng thực chất đó là những hoạt động mua, bán “kép”, trong đó doanh nghiệp vừa là người bán hàng vừa là người mua hàng (mua để trao đổi, biếu tặng, trả lương...). Do vậy, các hoạt động phải bị đánh thuế GTGT, tuy nhiên do không xác định được giá bán nên khi xác định giá tính thuế GTGT phải căn cứ giá tính thuế của hàng hoá, dịch vụ cùng loại hoặc tương tự tại thời điểm phát sinh các hoạt động này. Quy định này đảm bảo cho giá tính thuế GTGT phù hợp với giá cả của sản phẩm cùng loại, tương tự trên thị trường, tránh tình trạng cơ sở kinh doanh hạ thấp giá để trốn thuế GTGT phải nộp.

*Ví dụ 1: Doanh nghiệp A xuất kho 10 bộ bàn ghế để tặng đơn vị B, giá vốn của 1 bộ bàn ghế là 450.000 đ, giá bán chưa có thuế GTGT trên thị trường tại thời điểm tặng của 1 bộ bàn ghế là 500 nghìn đồng.*

*Giá tính thuế GTGT của 10 bộ bàn ghế là: 500.000 x 10 = 5.000.000 đồng*

*Ví dụ 2: Đơn vị A sản xuất quạt điện, dùng 50 quạt điện để trao đổi với cơ sở B lấy sắt thép, giá thành của quạt là 300.000 đ/chiếc, giá bán chưa có thuế GTGT tại thời điểm trao đổi của quạt là 400.000 đ/chiếc.*

*Giá tính thuế GTGT là: 50 x 400.000= 20.000.000 đồng*

*Ví dụ 3: Doanh nghiệp A sản xuất quạt điện, dùng 50 chiếc quạt điện để thưởng cho công nhân, giá thành của quạt là 350.000 đ/chiếc, giá bán chưa có thuế GTGT của quạt tại thời điểm thưởng là 400.00 đ/chiếc.*

*Giá tính thuế GTGT là: 400.000x 50= 20.000.000 đồng*

**4. Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cơ sở kinh doanh xuất để tiêu dùng nội bộ:**

Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ không phục vụ sản xuất kinh doanh thì giá tính thuế GTGT là giá của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

*Ví dụ 1: Công ty Y là doanh nghiệp sản xuất nước uống đóng chai, giá chưa có thuế GTGT 1 chai nước đóng chai trên thị trường là 4.000 đồng. Công ty Y xuất ra 300 chai nước đóng chai với mục đích không phục vụ sản xuất kinh doanh thì Công ty Y phải kê khai, tính thuế GTGT đối với 300 chai nước xuất dùng không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nêu trên với giá tính thuế là 4.000 x 300 = 1.200.000 đồng.*

Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ phục vụ sản xuất kinh doanh thì không phải tính, nộp thuế GTGT.

*Ví dụ 1: Đơn vị A là doanh nghiệp sản xuất quạt điện, dùng 50 sản phẩm quạt lắp vào các phân xưởng sản xuất để phục vụ hoạt động kinh doanh của đơn vị thì đơn vị A không phải tính nộp thuế GTGT đối với hoạt động xuất 50 sản phẩm quạt điện này.*

Hàng hoá luân chuyển nội bộ như: xuất hàng hoá để chuyển kho nội bộ, xuất vật tư, bán thành phẩm để tiếp tục quá trình sản xuất trong một cơ sở sản xuất, kinh doanh thì không phải tính, nộp thuế GTGT.

*Ví dụ 1: Cơ sở sản xuất hàng may mặc B có phân xưởng sợi và phân xưởng may. Cơ sở B xuất sợi thành phẩm từ phân xưởng sợi cho phân xưởng may để tiếp tục quá trình sản xuất thì cơ sở B không phải tính và nộp thuế GTGT đối với sợi xuất cho phân xưởng may.*

**5. Đối với hoạt động cho thuê tài sản** như cho thuê nhà, văn phòng, xưởng, kho tàng, bến, bãi, phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị là số tiền cho thuê chưa có thuế GTGT. Trường hợp cho thuê theo hình thức trả tiền thuê từng kỳ hoặc trả trước tiền thuê cho một thời hạn thuê thì giá tính thuế là tiền cho thuê trả từng kỳ hoặc trả trước cho thời hạn thuê chưa có thuế GTGT. Giá cho thuê tài sản do các bên thỏa thuận được xác định theo hợp đồng. Trường hợp pháp luật có quy định về khung giá thuê thì giá thuê được xác định trong phạm vi khung giá quy định.

*VD1: Tháng 01 năm 2016, Công ty C cho thuê trụ sở, hợp đồng ghi rõ thời hạn thuê 4 năm, tiền thuê chưa thuế GTGT 200tr/năm. Mỗi năm trả 1 lần vào tháng 01 hàng năm. Giá tính thuế GTGT là: 200tr*

*Ví dụ 2: Tháng 01 năm 2016, Công ty C cho thuê trụ sở, hợp đồng ghi rõ thời hạn thuê 4 năm, tiền thuê chưa thuế GTGT 200tr/năm. Trả 1 lần cho 4 năm, thời gian trả tháng 01 năm 2016. Giá tính thuế GTGT là 800 tr*

**6. Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, trả chậm:** giá tính thuế là giá bán trả một lần chưa có thuế GTGT của hàng hoá đó (không bao gồm lãi trả góp, trả chậm), không tính theo số tiền trả góp, trả chậm từng kỳ.

Quy định này xuất phát từ bản chất kinh tế của giá cả hàng hoá là toàn bộ các giá trị của những yếu tố cấu thành nên hàng hoá từ lúc sản xuất đến lúc tiêu thụ (như giá trị nguyên vật liệu, chi phí tiền công, khấu hao TSCĐ, chi phí vận chuyển, các khoản thuế gián thu và các chi phí khác). Như vậy, trong giá cả hàng hoá, dịch vụ sẽ không bao gồm những khoản chi phí không liên quan đến việc sản xuất và tiêu thụ hàng hoá, dịch vụ đó. Khoản lãi trả chậm thực chất là một khoản chi phí không liên quan đến việc sản xuất và tiêu thụ hàng hoá, dịch vụ, do vậy khoản lãi trả chậm này phải được loại trừ khỏi giá bán cũng như giá tính thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ sản xuất trong nước, nhập khẩu.

 *Ví dụ 1: Doanh nghiệp A bán xe ô tô Toyota, nếu người mua trả tiền ngay thì giá bán chưa có thuế GTGT là 300 triệu đồng, nếu mua trả góp thì phải trả ngay 80 triệu, số tiền còn lại sẽ trả dần trong 5 tháng, mỗi tháng 48 triệu. Như vậy số tiền người mua phải trả khi mua trả góp là:80 + 48 x 5 = 320 triệu.Nhưng giá tính thuế GTGT trong trường hợp này được xác định theo giá bán một lần là 300 triệu đồng, không tính theo giá trả góp (320 triệu).*

*Ví dụ 2: Cơ sở kinh doanh A kinh doanh xe gắn máy, trong tháng 01/2017 có số liệu sau: Bán xe theo phương thức trả góp 3 tháng, giá bán trả góp chưa có thuế GTGT là 30,3 triệu đồng/xe (trong đó giá bán xe là 30 triệu đồng/xe, lãi trả góp 3 tháng là 0,3 triệu). Trong tháng 01/2017, thu được 10,1 triệu đồng. Giá tính thuế GTGT là 30 triệu*

*Ví dụ 3: Một cửa hàng bán xe máy trả góp, nếu trả ngay thì người mua phải trả là 30.000.000 đồng/chiếc, nếu mua theo hình thức trả góp thì người mua phải trả ngay 10.000.000 đồng. Số còn lại trả đều trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Tổng số tiền người mua phải thanh toán là 34.000.000 đồng. Giá tính thuế GTGT là: 30.000.000 đồng*

**7. Đối với gia công hàng hóa:** giá tính thuế là giá gia công chưa có thuế GTGT, bao gồm: tiền công, tiền nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và các chi phí khác để gia công do bên nhận gia công phải chịu.

*Ví dụ 1: Doanh nghiệp C nhận gia công một đơn hàng cho công ty X trong đó: Tiền công: 100.000.000 đồng, Chi phí vật liệu phụ: 50.000.000 đồng. Giá tính thuế GTGT là: 100.000.000 + 50.000.000= 150.000.000 đồng*

 *Ví dụ 2: Cơ sở A nhận gia công 1000 quả bóng đá cho Công ty Động lực, tiền gia công 1 quả bóng là:Tiền công: 3000 đồng, Khấu hao tài sản cố định: 2000 đồng, Chi phí khác: 1000 đồng. Tổng cộng: 6000 đồng. Giá tính thuế GTGT là: 1.000 x 6.000 = 6.000.000 đồng.*

***8.* Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt** là giá trị công trình, hạng mục công trình hay phần công việc thực hiện bàn giao chưa có thuế giá trị gia tăng.

+ Trường hợp xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu là giá xây dựng, lắp đặt bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu chưa có thuế GTGT.

Ví dụ 1: Công ty xây dựng B nhận thầu xây dựng công trình bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu, tổng giá trị thanh toán chưa có thuế GTGT là 1.500 triệu đồng, trong đó giá trị vật tư xây dựng chưa có thuế GTGT là 1.000 triệu đồng thì giá tính thuế GTGT là 1.500 triệu đồng.

+ Trường hợp xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, giá tính thuế là giá trị xây dựng, lắp đặt không bao gồm giá trị nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị chưa có thuế GTGT.

Ví dụ 2: Công ty xây dựng B nhận thầu xây dựng công trình không bao thầu giá trị vật tư xây dựng, tổng giá trị công trình chưa có thuế GTGT là 1.500 triệu đồng, giá trị nguyên liệu, vật tư xây dựng do chủ đầu tư A cung cấp chưa có thuế GTGT là 1.000 triệu đồng thì giá tính thuế GTGT trong trường hợp này là 500 triệu đồng (1.500 triệu đồng - 1.000 triệu đồng).

+ Trường hợp xây dựng, lắp đặt thực hiện thanh toán theo hạng mục công trình hoặc giá trị khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành bàn giao là giá tính theo giá trị hạng mục công trình hoặc giá trị khối lượng công việc hoàn thành bàn giao chưa có thuế GTGT.

Ví dụ 3: Công ty dệt X (gọi là bên A) thuê Công ty xây dựng Y (gọi là bên B) thực hiện xây dựng lắp đặt mở rộng xưởng sản xuất.

Tổng giá trị công trình chưa có thuế GTGT là 200 tỷ đồng, trong đó:

- Giá trị xây lắp: 80 tỷ đồng

- Giá trị thiết bị bên B cung cấp và lắp đặt: 120 tỷ đồng

- Thuế GTGT 10%:20 tỷ đồng {= (80 + 120) x 10%}

- Tổng số tiền bên A phải thanh toán là: 220 tỷ đồng

- Bên A:

+ Nhận bàn giao nhà xưởng, hạch toán tăng giá trị TSCĐ để tính khấu hao là 200 tỷ đồng (giá trị không có thuế GTGT)

+ Tiền thuế GTGT 20 tỷ đồng được kê khai, khấu trừ vào thuế đầu ra của hàng hóa bán ra hoặc đề nghị hoàn thuế theo quy định.

Trường hợp bên A nghiệm thu, bàn giao và chấp nhận thanh toán cho bên B theo từng hạng mục công trình (giả định phần giá trị xây lắp 80 tỷ đồng nghiệm thu, bàn giao và được chấp nhận thanh toán trước) thì giá tính thuế GTGT là 80 tỷ đồng.

**9.Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản** là giá bán bất động sản chưa có thuế giá trị gia tăng, trừ giá chuyển quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước:

*Ví dụ 1: Công ty C chuyển nhượng BĐS cho ông A. Giá bán BĐS chưa có thuế GTGT là 200tr, trong đó giá chuyển quyền sử dụng đất là 170tr. Giá tính thuế GTGT là 200-170= 30tr*

**10. Đối với dịch vụ hưởng tiền công hoặc tiền hoa hồng:** giá tính thuế GTGT là tiền công, tiền hoa hồng được hưởng chưa có thuế GTGT.

*Ví dụ 1: Cơ sở A làm đại lý bán xe đạp đúng giá hưởng hoa hồng được hưởng 2 % trên doanh số. Tháng 01/2017 cơ sở bán được 2000 xe đạp, giá chưa có thuế GTGT là 1.500.000đ/ chiếc. Giá tính thuế GTGT là: 2000 x 1.500.000 x 2%= 30.000.000 đ*

**11. Đối với hàng hóa, dịch vụ được sử dụng chứng từ thanh toán ghi giá thanh toán là giá đã có thuế giá trị gia tăng** thì giá tính thuế được xác định theo công thức sau:

 Giá thanh toán

Giá chưa có thuế GTGT = ------------------------------------------------------------

 1 + thuế suất của hàng hóa, dịch vụ đó (%)

*Ví dụ 1: Bưu điện bán tem, giá mỗi con tem là 3.000đ (giá bán đã có thuế) thì giá chưa có thuế GTGT của tem là:*

 *3.000 đ*

*Giá chưa có thuế GTGT = ---------------- = 2.727,27 đồng*

 *1 + 10%*

 *Giá tính thuế GTGT của một con tem là 2.727,27 đồng.*

***Lưu ý:***

***-****Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.*

*Ví dụ: Công ty C cho thuê phòng nghỉ, tiền phòng chưa bao gồm thuế GTGT là 500.000 đ/đêm. Ngoài ra, phí phục vụ phòng là 25.000 đ/đêm. Giá tính thuế GTGT là 500.000+25.000= 525.000 đ*

*- Giá tính thuế được xác định bằng đồng Việt Nam. Trường hợp người nộp thuế có doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh doanh thu để xác định giá tính thuế.*

**CÂU HỎI ÔN TẬP:**

*Câu 1: Trình bày nguyên tắc xác định giá tính thuế GTGT và quy định về giá tính thuế GTGT trong các trường hợp sau: Nhập khẩu; Trao đổi; Tiêu dùng nội bộ; Bán trả góp; Cho thuê tài sản thu tiền trước nhiều năm. Cho ví dụ minh họa.*

Gợi ý:

+ Nguyên tắc xác định giá tính thuế GTGT:

* **Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra** là giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng;
* **Đối với hàng hóa nhập khẩu:** Giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có) cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)+ thuế bảo vệ môi trường (nếu có)

+ Quy định về giá tính thuế GTGT và ví dụ trong một số trường hợp: (tự nêu)

*Câu 2: Trình bày cách xác định giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu. Vì sao trong giá tính thuế GTGT khâu nhập khẩu lại bao gồm thuế nhập khẩu. Cho ví dụ minh họa.*

Gợi ý:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có) cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)+ thuế bảo vệ môi trường (nếu có)

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá hàng hoá nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu . Thuế nhập khẩu được xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm.

+ Giá tính thuế GTGT khâu nhập khẩu đã bao gồm thuế nhập khẩu vì:

- Thứ nhất, thuế GTGT về cơ bản lấy nguyên tắc đánh thuế theo điểm đến. Theo đó, quyền đánh thuế thuộc về quốc gia nơi hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng, bất kể nó được sản xuất ở đâu. Hàng hóa nhập khẩu được tiêu dùng ở lãnh thổ Việt Nam thì phải là đối tượng chịu thuế GTGT của Việt Nam.

- Thứ hai, với tư cách là người mua hàng, người nhập khẩu phải trả một số tiền có cả thuế để nhận hàng giống như người đi mua hàng khác trong nước phải trả thêm một số tiền bằng số thuế GTGT đầu ra của người bán hàng. Đối với thuế GTGT khâu nhập khẩu, người nhập khẩu vẫn có quyền khấu trừ nó khi bán hàng sau này giống như các trường hợp mua vào khác ở trong nước. Như vậy, thu thuế GTGT ngay khâu nhập khẩu mới đảm bảo công bằng giữa người nhập khẩu và người kinh doanh trong nước.

+ Ví dụ: Một doanh nghiệp nhập khẩu một chiếc ô tô 4 chỗ ngồi, trị giá nhập khẩu theo tiền VND là 100 triệu đồng, thuế nhập khẩu là 70 triệu đồng, thuế tiêu thụ đặc biệt là 136 triệu. Giá tính thuế GTGT là:100 + 70 + 136 = 306 triệu đồng

Ví dụ: Doanh nghiệp C nhập khẩu một lô hàng, có giá tính thuế nhập khẩu là 100tr, thuế nhập khẩu là 30tr. Tuy nhiên sau khi xem xét hồ sơ của đơn vị nhập khẩu, cơ quan Hải quan đã ra quyết định miễn thuế nhập khẩu đối với lô hàng này. Giá tính thuế GTGT là: 100tr

**8. THUẾ SUẤT**

**8.1 Thuế suất 0%:**

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vận tải quốc tế và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định khi xuất khẩu, trừ các trường hợp sau đây:

a) Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài;

b) Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài;

c) Dịch vụ cấp tín dụng;

d) Chuyển nhượng vốn;

đ) Dịch vụ tài chính phái sinh;

e) Dịch vụ bưu chính, viễn thông;

g)Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng **chiếm từ 51%** giá thành sản phẩm trở lên. *(Trước ngày 01/7/2016: sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên chịu thuế suất 0%. Đương nhiên, đối với sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm* ***dưới 51%*** *giá thành sản phẩm khi xuất khẩu áp dụng thuế suất 0%).*

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

**8.2 THUẾ SUẤT 5%**

Áp dụng cho hàng hoá, dịch vụ thiết yếu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng và các hàng hoá, dịch vụ cần ưu đãi, có thể phân thành các nhóm sau:

*+ Hàng hoá, dịch vụ thiết yếu cho đời sống xã hội:*

- Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt;

- Thiết bị, dụng cụ y tế; bông, băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh;

- Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim;

- Đồ chơi cho trẻ em; sách các loại, trừ sách quy định tại khoản 15 Điều 5 của Luật này;

*+ Nguyên liệu và các phương tiện phục vụ trực tiếp cho sản xuất cho các lĩnh vực: nông nghiệp, y tế, giáo dục, khoa học- kỹ thuật, nhằm thực hiện chính sách xã hội, khuyến khích đầu t­ư sản xuất:*

 Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng;

 Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp;

 Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa qua chế biến, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;

 Mủ cao su sơ chế; nhựa thông sơ chế; lưới, dây giềng và sợi để đan lưới đánh cá;

 Thực phẩm tươi sống; lâm sản chưa qua chế biến, trừ gỗ, măng và sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;

Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gỉ đường, bã mía, bã bùn;

Sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rơm, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp; bông sơ chế; giấy in báo;

Thiết bị, dụng cụ y tế; bông, băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh;

Giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập, bao gồm các loại mô hình, hình vẽ, bảng, phấn, thước kẻ, com-pa và các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học;

**8.3 THUẾ SUẤT 10%**

**CÂU HỎI ÔN TẬP:**

*Câu 1. Theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành, anh (chị) hãy nêu Các trường hợp áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Ý nghĩa của Thuế suất thuế GTGT 0%? Phân biệt đối tượng không chịu thuế GTGT với đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 0%.*

**Gợi ý:**

* *Các trường hợp áp dụng thuế suất 0%: (tự nêu)*
* *Ý nghĩa của thuế suất thuế GTGT 0%:*

+ Nhằm hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thực hiện nguyên tắcđánh thuế theo điểm đến. Thông qua thuế suất thuế GTGT 0% nhằm để hoàn lại thuế GTGT đã thu trước khi hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, qua đó làm cho giá của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không còn thuế GTGT. Có nghĩa là qua đó nhường quyềnđánh thuế cho quốc gia nơi có hàng hóađó tiêu dùng.

+ Thông qua áp dụng thuế suất 0% đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu đã tạo điều kiện để doanh nghiệp hạ giá hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, từ đó khuyến khích xuất khẩu

+ Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện tốt chế độ kế toán, hóađơn, chứng từ.

*- Phân biệt đối tượng không chịu thuế GTGT với đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 0%: {Giống nhau: Đều là đối tượng điều chỉnh của Luật thuế GTGT}*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Thuế GTGT 0% | Không chịu thuế GTGT |
| 1 | Khấu trừ thuế GTGT | Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ | Không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào trừ một số trường hợp đặc biệt |
| 2 | Kê khai tính thuế | Phải tính thuế GTGT với thuế suất 0% | Không phải tính thuế GTGT |
| 3 | Lý do- Đạo lý | Để hoàn thuế GTGT cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhằm thực hiện nguyên tắc đánh thuế theo điểm đến. | Nhà nước miễn thuế GTGT cho một số đối tượng sử dụng hàng hóa, dịch vụ nhất định, chỉ miễn từ khâu sản xuất đến thành phẩm hàng đi bán |

*Câu 2. Theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy cho biết thuế suất thuế GTGT có mấy mức thuế suất. Ưu điểm, hạn chế của cơ chế đa thuế suất, một thuế suất? Mức thuế suất 5% áp dụng cho nhóm hàng hóa, dịch vụ có đặc điểm gì?*

Gợi ý:

- Theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành, thuế GTGT có mức thuế suất là 0%, 5%, 10%.

- Trên thế giới có 2 xu hướng áp dụng thuế suất thuế GTGT. Cơ chế đa thuế suất (từ 2 mức thuế suất trở lên) và cơ chế một thuế suất duy nhất. Mỗi xu hướng đều có những ưu nhược điểm riêng:

+ Việc áp dụng cơ chế một thuế suất có ưu điểm là kỹ thuật tính và nộp thuế đơn giản, hạn chế các trường hợp gian lận thuế, phù hợp với các nước có trình độ quản lý thấp vì ở các nước này ý thức tự giác của người nộp thuế chưa cao , trình độ cán bộ thuế cũng như các điều kiện kỹ thuật thu thuế còn hạn chế. Tuy vậy nó lại không đảm bảo tính công bằng đối với thu nhập của người tiêu dùng.

+ Việc áp dụng cơ chế đa thuế suất khắc phục được tính chất lũy thoái của thuế GTGT, tùy theo tính chất thiết yếu, thông dụng hay xa xỉ của hàng hóa, dịch vụ mà áp dụng thuế suất cho phù hợp. Cơ chế áp dụng đa thuế suất tuy đảm bảo tính công bằng đối với thu nhập của người tiêu dùng nhưng lại có nhược điểm là kỹ thuật tính và thu thuế phức tạp, đòi hỏi trình độ, ý thức của người nộp thuế phải cao, trang bị kỹ thuật thu thuế phải hiện đại.

- Mức thuế suất 5% áp dụng cho :

*+ Hàng hoá, dịch vụ thiết yếu cho đời sống xã hội như:*

- Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt;

- Thiết bị, dụng cụ y tế; bông, băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh...

*+ Nguyên liệu và các phương tiện phục vụ trực tiếp cho sản xuất cho các lĩnh vực: nông nghiệp, y tế, giáo dục, khoa học- kỹ thuật, nhằm thực hiện chính sách xã hội, khuyến khích đầu tư sản xuất như:*

 Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng;

 Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp...

 *Câu 3: Qua nghiên cứu Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy nêu 10 nhóm đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 5% (Tự nêu)*

 *Câu 4: Qua nghiên cứu Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy nêu các trường hợp xuất khẩu không được áp dụng thuế suất 0%. (Tự nêu)*

**9. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ**

 Phương pháp tính thuế GTGT gồm Phương pháp khấu trừ thuế GTGT và Phương pháp tính trực tiếp trên GTGT.

**10. PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ THUẾ GTGT**

1. Phương pháp khấu trừ thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

a) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp khấu trừ thuế bằng số thuế giá trị gia tăng đầu ra trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ;

b) Số thuế giá trị gia tăng đầu ra bằng tổng số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng bằng giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán ra nhân với thuế suất thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ đó.

Trường hợp sử dụng chứng từ ghi giá thanh toán là giá đã có thuế giá trị gia tăng thì thuế giá trị gia tăng đầu ra được xác định bằng giá thanh toán trừ giá tính thuế giá trị gia tăng xác định theo quy định (Giá tính thuế GTGT= Giá thanh toán/(1+ thuế suất).

c) Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ bằng tổng số thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu và đáp ứng điều kiện sau:

- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng;

- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định trên còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung ứng dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

2. Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ bao gồm:

a) Cơ sở kinh doanh có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên, trừ hộ, cá nhân kinh doanh;

b) Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, trừ hộ, cá nhân kinh doanh.

**CÂU HỎI ÔN TẬP:**

*Câu 1: Theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy nêu Nội dung của phương pháp khấu trừ. Phân tích ưu nhược điểm của phương pháp này.*

Gợi ý:

+ Nội dung của phương pháp khấu trừ (tự nêu)

+ Ưu nhược điểm của phương pháp khấu trừ:

-Ưu điểm:

Xác định chính xác giá trị gia tăng để tính thuế.

Thúc đẩy thực hiện tốt chế độ kế toán hóa đơn chứng từ

Nếu làm tốt công tác quản lý thì phương pháp khấu trừ tạo ra cơ chế kiểm soát tự động để ngăn ngừa hành vi trốn thuế.

Thực hiện nguyên tắc đánh thuế theo điểm đến.

-Nhược điểm:

Đòi hỏi rất cao về trình độ quản lý và hạch toán hóa đơn chứng từ.

Nếu quản lý không tốt, việc gian lận hóa đơn chứng từ sẽ bị thất thu, chiếm đoạt ngân sách nhà nước.

**11. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TRỰC TIẾP TRÊN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

1. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng giá trị gia tăng nhân với thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý.

Giá trị gia tăng của vàng, bạc, đá quý được xác định bằng giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý bán ra trừ giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý mua vào tương ứng.

*Ví dụ: Một doanh nghiệp kinh doanh, chế tác vàng bạc trong kỳ tính thuế tháng 01 năm 2017 có số liệu sau:*

*- Doanh thu kinh doanh vàng: 1.000 tr*

*- Trị giá vàng mua vào để bán ra: 850 tr*

*Tính số thuế GTGT doanh nghiệp phải nộp trong tháng*

*Gợi ý:*

*- Giá trị gia tăng= 1.000- 850= 150 tr*

*- Thuế GTGT phải nộp= 150 x 10%=15 tr*

2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

a) Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có doanh thu hàng năm dưới mức ngưỡng doanh thu một tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế theo quy định;

- Hộ, cá nhân kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng có doanh thu phát sinh tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, trừ tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu, khí nộp thuế theo phương pháp khấu trừ do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay;

- Tổ chức kinh tế khác, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế theo quy định;

b) Tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

- Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%;

- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;

- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;

- Hoạt động kinh doanh khác: 2%.

*Ví dụ 1: Một doanh nghiệp sản xuất nộp thuế theo phương pháp trực tiếp trên GTGT trong kỳ tính thuế GTGT có tổng doanh số bán ra là 200tr, giá trị vật tư tương ứng với hàng bán ra là 150tr-> Thuế GTGT phải nộp là 200x 5%= 10tr*

**CÂU HỎI ÔN TẬP:**

*Câu 1:* *Câu 1: Theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy nêu Nội dung của phương pháp trực tiếp trên GTGT. Phân tích ưu nhược điểm của phương pháp này.*

Gợi ý:

+ Nội dung: tự nêu

+ Ưu nhược điểm của phương pháp trực tiếp trên GTGT:

- Ưu điểm:

Tính toán đơn giản; không đòi hỏi cao về trình độ quản lý và hạch toán kế toán.

Có khả năng hạn chế bớt gian lận thuế trong một số lĩnh vực đặc thù ví dụ các đơn vị bán lẻ.

-Nhược điểm:

Không xác định chính xác GTGT để tính thuế.

Không khuyến khích cơ sở kinh doanh thực hiện tốt chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ.

*Câu 2: So sánh việc tính thuế theo phương pháp khấu trừ và phương pháp trực tiếp trên GTGT.*

Gợi ý:

 + Giống nhau:

 Đều tính thuế trên GTGT

 + Khác nhau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí so sánh | Phương pháp khấu trừ | Phương pháp trực tiếp trên GTGT |
| 1 | Đối tượng áp dụng | Tự nêu | Tự nêu |
| 2 | Công thức xác định thuế GTGT phải nộp | Thuế GTGT phải nộp= Thuế GTGT đầu ra- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ. | -Phương pháp tính trực tiếp trên GTGT: Thuế GTGT phải nộp= GTGT x Thuế suất-Phương pháp tính trực tiếp trên doanh thu: Thuế GTGT phải nộp= Doanh thu x Tỷ lệ % tính thuế GTGT |
| 3 | Giá tính thuế GTGT | Giá chưa có thuế GTGT | Giá đã có thuế GTGT |
| 4 | Hình thức hóa đơn | Hóa đơn GTGT | Hóa đơn bán hàng |
| 5 | Đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu | Thuế suất thuế GTGT 0% | Không phải tính nộp thuế GTGT |
| 6 | Khấu trừ thuế GTGT đầu vào | Được khấu trừ | Không được khấu trừ |

**12. KHẤU TRỪ THUẾ GTGT ĐẦU VÀO**

 1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:

a) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế giá trị gia tăng đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng bị tổn thất;

*Ví dụ 1: Mua nguyên liệu sản xuất trong kỳ với giá chưa thuế GTGT là 100tr, trong đó* ***giá trị tổn thất không xác định được trách nhiệm bồi thường*** *là 10tr, thuế suất thuế GTGT của nguyên liệu là 10%-> Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là 100tr*

*Ví dụ 2: Mua nguyên liệu sản xuất trong kỳ với giá chưa thuế GTGT là 100tr, trong đó* ***giá trị tổn thất xác định được trách nhiệm bồi thường*** *là 10tr, thuế suất thuế GTGT của nguyên liệu là 10%-> Thuế GTGT được khấu trừ là 100x10%-10x10%=9tr*

b) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra;

*Ví dụ 1: Một doanh nghiệp thương mại trong kỳ tính thuế có số liệu sau:*

*- Thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt động bán máy tính là 100tr*

*- Thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt động bán phần mềm máy tính là 50tr*

*-> Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong kỳ là 100 tr (Phần mềm máy tính là đối tượng không chịu thuế GTGT nên thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ).*

*Ví dụ 2: Một doanh nghiệp thương mại trong kỳ tính thuế có số liệu sau:*

*- Doanh thu bán máy tính 300tr*

*- Doanh thu bán phần mềm 100tr*

*- Thuế GTGT đầu vào dùng chung cho cả 2 hoạt động trên là 100tr*

*-> Thuế GTGT đầu vào được KT= 100 x (300/(100+300))=75tr*

c) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại được khấu trừ toàn bộ;

*Ví dụ 1: Mua hàng hóa bán cho tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo cho Việt Nam, trị giá mua vào chưa thuế GTGT là 100tr, thuế suất thuế GTGT 10%-> Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là 100x 10%= 10tr.(Đây là một ngoại lệ Hàng hóa bán cho tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo cho Việt Nam tuy thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT nhưng thuế GTGT đầu vào phục vụ cho hoạt động này được khấu trừ toàn bộ)*

d) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí được khấu trừ toàn bộ;

đ) Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó. Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

 *Ví dụ 1: Doanh nghiệp A trong kỳ tính thuế phát hiện một hóa đơn GTGT đầu vào bị bỏ sót chưa kê khai số thuế GTGT 10tr-> Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là 10tr.*

 2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu;

*Ví dụ 1: Doanh nghiệp C mua sản phẩm A với giá thanh toán ghi trên hóa đơn bán hàng là 11 tr. Thuế suất thuế GTGT của sản phẩm A là 10%-> Doanh nghiệp C không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào vì mua hàng hóa dùng hóa đơn bán hàng.*

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng;

*Ví dụ 1: Doanh nghiệp C mua sản phẩm A theo giá chưa thuế GTGT là 15tr, thuế GTGT là 1.5tr, tổng giá thanh toán là 16.5tr, doanh nghiệp đã thanh toán bằng tiền mặt -> Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là 1.5tr*

*Ví dụ 2: Doanh nghiệp C mua sản phẩm A theo giá chưa thuế GTGT là 30tr, thuế GTGT là 3tr, tổng giá thanh toán là 33tr, doanh nghiệp đã thanh toán qua ngân hàng -> Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là 3tr.*

*Ví dụ 3: Doanh nghiệp C mua sản phẩm A theo giá chưa thuế GTGT là 30tr, thuế GTGT là 3tr, tổng giá thanh toán là 33tr, doanh nghiệp đã thanh toán qua ngân hàng 13tr, số còn lại thanh toán bằng tiền mặt-> Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là 13trx 10%=1.3tr.*

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung ứng dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

Việc thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu dưới hình thức thanh toán bù trừ giữa hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu, trả nợ thay Nhà nước được coi là thanh toán không dùng tiền mặt.

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

 *Câu 1: Theo quy định của luật thuế GTGT hiện hành anh /chị hãy trình bày quy định khấu trừ thuế GTGT đầu vào?: Tự nêu*

 *Câu 2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua về dùng sản xuất, kinh doanh hàng bán ra không chịu thuế GTGT có được khấu trừ không? Tại sao? Xử lý số thuế GTGT đầu vào đó như thế nào?*

 Gợi ý:

 + Nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hàng hóa, dịch vụ phải dùng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, nên Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua về dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng bán ra không chịu thuế GTGT không được khấu trừ, trừ các trường hợp sau:

- Thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh mua vào để sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại theo quy định được khấu trừ toàn bộ;

- Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu khí đến ngày khai thác đầu tiên hoặc ngày sản xuất đầu tiên được khấu trừ toàn bộ.

+ Số thuế GTGT không được khấu trừ, cơ sở kinh doanh được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định, trừ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

**13. CÁC TRƯỜNG HỢP HOÀN THUẾ**

 1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động;

b) Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư.

2. Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan. Thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với người nộp thuế sản xuất hàng hóa xuất khẩu không vi phạm pháp luật về thuế, hải quan trong thời gian hai năm liên tục; người nộp thuế không thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật quản lý thuế.

3. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động có số thuế giá trị gia tăng nộp thừa hoặc số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết.

4. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp được hoàn thuế đối với hàng hóa mua tại Việt Nam mang theo người khi xuất cảnh.

5. Việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo được quy định như sau:

a) Chủ chương trình, dự án hoặc nhà thầu chính, tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định việc quản lý chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại được hoàn số thuế giá trị gia tăng đã trả cho hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam để phục vụ cho chương trình, dự án;

b) Tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ không hoàn lại, tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thì được hoàn số thuế giá trị gia tăng đã trả cho hàng hóa, dịch vụ đó.

6. Đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật về ưu đãi miễn trừ ngoại giao mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để sử dụng được hoàn số thuế giá trị gia tăng đã trả ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng hoặc trên chứng từ thanh toán ghi giá thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

7. Cơ sở kinh doanh có quyết định hoàn thuế giá trị gia tăng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**CÂU HỎI ÔN TẬP:**

 *Câu 1: Qua nghiên cứu của Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy nêu các trường hợp hoàn thuế GTGT. Ý nghĩa của hoàn thuế GTGT*.

 Gợi ý:

 + Các trường hợp hoàn thuế: Tự nêu

 + Ý nghĩa của hoàn thuế GTGT:

 - Theo thông lệ quốc tế

 - Ưu đãi xã hội với một số đối tượng để mua được hàng hóa nhiều hơn: viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại.

 - Nhà nước hoàn lại cho người nộp thuế số thuế đã ứng ra trả trong giá mua nhưng chưa thu lại được hoặc không thu lại được ở khâu tiêu thu hàng hóa dịch vụ.

 - Khuyến khích đầu tư phát triển vì hoàn thuế cho dự án đầu tư.

**14. HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ**

 1. Việc mua bán hàng hóa, dịch vụ phải có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và các quy định sau đây:

a) Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng; hóa đơn phải được ghi đầy đủ, đúng nội dung quy định, bao gồm cả khoản phụ thu, phí thu thêm (nếu có). Trường hợp bán hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng mà trên hóa đơn giá trị gia tăng không ghi khoản thuế giá trị gia tăng thì thuế giá trị gia tăng đầu ra được xác định bằng giá thanh toán ghi trên hóa đơn nhân với thuế suất thuế giá trị gia tăng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 dưới đây;

b) Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng sử dụng hóa đơn bán hàng.

2. Đối với các loại tem, vé là chứng từ thanh toán in sẵn giá thanh toán thì giá thanh toán tem, vé đó đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

*Ví dụ 1: Công ty C kê khai theo phương pháp khấu trừ, trong kỳ tính thuế GTGT tháng 2 năm 2017 có nghiệp vụ: Mua hàng của doanh nghiệp A với giá chưa có thuế GTGT là 100tr. Hóa đơn GTGT không ghi địa chỉ của doanh nghiệp A-> Không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn này.*

*Ví dụ 2: Công ty C kê khai theo phương pháp khấu trừ, trong kỳ tính thuế GTGT tháng 2 năm 2017 có nghiệp vụ: Mua hàng của doanh nghiệp A nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp có hóa đơn bán hàng, trị giá mua vào là 100tr-> Không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn này.*

*Ví dụ 3: Công ty C kê khai theo phương pháp khấu trừ, trong kỳ tính thuế GTGT tháng 2 năm 2017 có nghiệp vụ: Mua hàng của doanh nghiệp A nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, hóa đơn GTGT doanh nghiệp A xuất chỉ ghi tổng giá thanh toán là 330 tr-> Công ty C không được khấu trừ đối với hóa đơn này còn Doanh nghiệp A phải tính thuế GTGT đầu ra theo giá 330tr.*

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

 *Câu 1: Theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành, anh chị hãy trình bày cá quy định về hóa đơn chứng từ. (Tự nêu)*

**15. HỒ SƠ KHAI THUẾ, THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ KHAI THUẾ, NỘP THUẾ GTGT**

 1. Hồ sơ khai thuế GTGT:

 - Đối với hồ sơ khai thuế GTGT tháng (quý) là Tờ khai thuế tháng (quý).

 - Đối với hồ sơ khai thuế GTGT theo từng lần phát sinh là: Tờ khai thuế; hóa đơn, hợp đồng và chứng từ liên quan.

 2. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế GTGT.

 Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

 - Đối với hồ sơ khai thuế tháng: Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

 - Đối với hồ sơ khai thuế quý: Chậm nhất là ngày 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

 - Đối với hồ sơ khai theo từng lần phát sinh: Chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế